

Số: 20//2020/QĐST-HNGĐ

Thạch Hà, ngày 12 tháng 3 năm 2020

QUYẾT Đ
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12/02/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT Đ:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1977.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm: 1974.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn Đ thuận tình ly hôn.
- **Về con chung:** Hai đương sự có 05 người con chung là: Phạm Thị T, sinh ngày 21/07/1997, Phạm Thị T, sinh ngày: 30/5/2004, Phạm Thị T, sinh ngày 05/3/2006, Phạm Thủy T, sinh ngày: 15/4/2016 và Phạm Tú T, sinh ngày: 04/8/2018. Hiện nay con chung Phạm Thị T đã đủ tuổi trưởng thành và tự nuôi sống bản thân nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với 04 người con còn lại gồm Phạm Thị T, Phạm Thị T, Phạm Thủy T và Phạm Tú T các đương sự thỏa thuận, thống nhất giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự thống nhất anh Phạm Văn Đ cấp dưỡng cho cả 04 người con chung mỗi tháng số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi các con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Khi quyết Đ có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Phạm Văn Đ không chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu một khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy Đ tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 BLDS năm 2015.

Anh Phạm Văn Đ được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

- **Về tài sản chung:** Các đương sự tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Các đương sự không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và nộp thay cho anh Phạm Văn Đ số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền áp phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này được khấu trừ cho chị H trong số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003492, ngày 12/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết Đ này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã L, huyện Thạch Hà (để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án(để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn

